

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018
*V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Khuru Liên Dung**.

2- Ông **Thạch Hương**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Thảo**, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thế Dung**—Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2018 về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 05 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Tạ Mỹ T**, sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú tại: Khóm N, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Ông **Ngô Kim N**, sinh năm 1983.

Trú tại: Số 8/494, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay bà **Tạ Mỹ T** là nguyên đơn trong vụ án trình bày:

Năm 2016, bà và ông **Ngô Kim N** thuận tình ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 159/2016/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B thì ông **Ngô Kim N** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Ngô Gia H**, sinh

ngày 31/12/2012. Tuy nhiên, thời gian sau đó do ông N không có thời gian chăm sóc con, cháu H có xu hướng bị tự kỉ nên bà và ông N đã thống nhất giao cháu H cho bà nuôi dưỡng, giáo dục. Thực tế là từ ngày 09/6/2017 đến nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Nay bà yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cụ thể bà yêu cầu thay đổi việc nuôi cháu Ngô Gia H, sinh ngày 31/12/2012 từ ông Ngô Kim N sang cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; nếu được quyền nuôi con bà yêu cầu ông N cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định nếu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

** Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Kim N là bị đơn trình bày:*

Năm 2016, ông và bà Tạ Mỹ T thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 159/2016/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B thì ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia H, sinh ngày 31/12/2012. Tuy nhiên, từ ngày 09/6/2017 cho đến nay thì cháu H sống cùng bà T; bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, cháu H từ thứ 2 đến thứ 7, đến cuối tuần hoặc lễ tết thì ông N đón cháu H về bên nhà ông. Lí do ông vẫn để cháu H sống cùng mẹ từ thứ 2 đến thứ 7 là vì ông muốn tạo điều kiện cho mẹ con bà T được thường xuyên gặp nhau, cháu H có được sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Ông thừa nhận bà T chăm sóc con tốt, cháu H được lo ăn ngủ, học hành đầy đủ tuy nhiên việc bà T giáo dục con không tốt, thường xuyên nói những lời làm con ông có ấn tượng không tốt về gia đình bên nội. Nay đối với việc bà T yêu cầu thay đổi việc nuôi con thì ông không đồng ý, ông xác định ông có đủ điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục cháu H tốt hơn bà T bởi các lí do sau:

- Thu nhập hàng tháng của ông khoảng 40.000.000đ
- + Lương chính thức từ công ty thuốc thủy sản Việt Pháp khoảng 20.000.000đ.
- + Cộng tác viên cho công ty giống thủy sản TDS khoảng 20.000.000đ
- Ông có nhà cửa ổn định: Ông đang ở chung nhà với cha mẹ tại số 8/494 ấp B, xã V, thành phố B. Nhà này là của cha mẹ ông, ông là con út nên sống cùng cha mẹ.
- Chi phí ăn uống học hành, tiền nhà trọ (hiện tại bà T đang ở trọ cùng với con ông) đều do ông đứng ra chi trả.
- Ông chủ động được thời gian đưa đón, chăm sóc con không bị lệ thuộc vào công việc.

Trường hợp qua giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của bà T đồng ý để bà T nuôi cháu H thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H theo qui định pháp luật.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng nên về thủ tục tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Thực tế là hơn 01 năm nay cháu Ngô Gia H do bà Tạ Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và bản thân ông Ngô Kim N cũng thừa nhận là cháu H được chăm sóc tốt. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu Ngô Gia H cho bà T trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ kiện bà T yêu cầu ông N đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án đình chỉ phần yêu cầu này của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Tạ Mỹ T khởi kiện yêu cầu thay đổi việc nuôi con đối với bị đơn là ông Ngô Kim N nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Ngô Kim N có địa chỉ tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Năm 2016, ông Ngô Kim N và bà Tạ Mỹ T thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 159/2016/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B thì ông N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia H, sinh ngày 31/12/2012. Thực tế là từ tháng 06/2017 cháu H đã không còn trực tiếp sống cùng ông N mà do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; điều này được các bên đương sự thừa nhận. Hiện tại cuộc sống cháu H đang ổn định. Ông N cũng xác nhận là bà T chăm sóc con tốt, cháu H được lo ăn ngủ, học hành đầy đủ. Mặt khác, việc ông N đồng ý giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H trong một thời gian dài cũng cho thấy ông N không chăm sóc cháu H tốt bằng bà T nên để tạo điều kiện tốt nhất cho con, ông đã giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Mỹ T, giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 31/12/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ kiện bà T yêu cầu ông N đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, bà T xác định nếu được giao quyền nuôi cháu H, bà không yêu cầu ông N đóng góp cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự cần được ghi nhận.

[3] Về án phí:

Bà Tạ Mỹ T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 31/12/2012 cho bà Tạ Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu H đang sống cùng bà T). Ông Ngô Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

2/- Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ T.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Mỹ T về yêu cầu ông Ngô Kim N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu Ngô Gia H, sinh ngày 31/12/2012 đủ 18 tuổi .

3/. Về án phí: Bà Tạ Mỹ T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008082 ngày 09 tháng 04 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, nay được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bà T, ông N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.B;
- THA TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

Tăng Trần Quỳnh Phương